



Eftimoxin

Viên bao phim

CÔNG THỨC :

- Moxifloxacin HCl tương ứng với Moxifloxacin....400 mg
- Tá dược vừa đủ 1 viên.

CÁC ĐẶC TÍNH DƯỢC LÝ:

DƯỢC LỰC HỌC:

Moxifloxacin là một kháng sinh tổng hợp nhóm fluoroquinolon, có tác dụng diệt khuẩn với các vi khuẩn gram âm và gram dương bằng cách ức chế topoisomerase II (ADN gyrase) và/hoặc topoisomerase IV. Topoisomerase là những enzyme cần thiết cho sự sao chép, phiên mã và tu sửa ADN vi khuẩn. Nhân 1.8 – naphthyridin của moxifloxacin có các nhóm thế 8 – methoxy và 7 – diazabicyclononyl làm tăng tác dụng kháng sinh và giảm sự chọn lọc các thể đột biến kháng thuốc của vi khuẩn gram dương.

DƯỢC ĐỘNG HỌC:

Moxifloxacin được hấp thu nhanh qua đường tiêu hóa. Sinh khả dụng tuyệt đối khoảng 90%. Thức ăn không ảnh hưởng đến hấp thu thuốc. Khoảng 50% moxifloxacin gắn với protein huyết tương. Thể tích phân bố đạt từ 1,7 – 2,7 lít/kg. Moxifloxacin được phân bố rộng khắp cơ thể. Moxifloxacin chuyển hóa qua đường liên hợp glucuronid và sulfat, không chuyển hóa qua hệ cytochrom P450. Thuốc có nửa đời thải trừ kéo dài (12 giờ), vì vậy dùng thuốc 1 lần/ngày.

CHỈ ĐỊNH :

Điều trị:

- Nhiễm khuẩn xoang cấp do các vi khuẩn nhạy cảm: *Streptococcus pneumoniae*, *Haemophilus influenzae*, *Moraxella catarrhalis*.
- Đợt cấp của viêm phế quản mạn tính gây ra bởi: *Streptococcus pneumoniae*, *Haemophilus influenzae*, *H. parainfluenzae*, *Klebsella pneumoniae*, *Staphylococcus aureus*, *Moraxella catarrhalis*.
- Viêm phổi mắc phải tại cộng đồng mức độ nhẹ và vừa do các vi khuẩn: *Streptococcus pneumoniae*, *H. parainfluenzae*, *Chlamydia trachomatis*, *Mycoplasma pneumoniae*, hoặc *Moraxella catarrhalis*.
- Nhiễm khuẩn da và tổ chức dưới da do *Staphylococcus aureus* và *Streptococcus pyogenes*. Thuốc có hiệu quả trong điều trị các bệnh nhiễm khuẩn da như: áp xe dưới da không biến chứng, đinh nhọt, chốc lở và viêm mô tế bào da.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

- Người có tiền sử quá mẫn với moxifloxacin hoặc các quinolon khác, hoặc các thành phần khác của thuốc.
- Không dùng cho trẻ em dưới 18 tuổi do trên thực nghiệm cho thấy thuốc có thể gây thoái hóa sụn ở khớp chịu trọng lực.
- Người có tiền sử QT kéo dài và đang sử dụng thuốc chống loạn nhịp tim nhóm 1A (quinidin, procainamid), nhóm III (amiodaron, sotalon).
- Không sử dụng cho phụ nữ có thai và cho con bú.

THẬN TRỌNG :

- Do moxifloxacin có thể gây ra khoảng QT kéo dài trên điện tâm đồ nên thận trọng khi sử dụng cùng một số thuốc khác có thể gây ra khoảng QT kéo dài như: cisaprid, erythromycin, thuốc chống trầm cảm 3 vòng, thuốc chống loạn thần.
- Thận trọng khi sử dụng với những người bệnh có rối loạn nhịp tim như nhịp tim chậm và thiếu máu cơ tim cấp.
- Thận trọng khi sử dụng ở người bệnh có bệnh lý thần kinh trung ương như xơ động mạch não nặng, động kinh, vì có thể gây cơn co giật.
- Do có thể gây ngủ gà (ít gặp) nên thận trọng đối với những người lái xe hoặc vận hành máy móc.

TƯƠNG TÁC THUỐC:

- Uống moxifloxacin xa với thời điểm dùng các thuốc sau ít nhất 4 giờ hoặc 8 giờ: Các thuốc antacid có chứa magesi, nhôm hoặc calci; thuốc có chứa các cation kim loại như sắt, multivitamin có chứa kẽm, sucrat, didanosin dạng viên nhai được hoặc hòa tan có đệm hoặc dạng bột pha với antacid dành cho trẻ em.
- Khi dùng cùng warfarin, moxifloxacin làm tăng tác dụng chống đông máu, thời gian prothrombin kéo dài, tăng chỉ số INR.
- Các thuốc chống viêm không steroid khi dùng cùng moxifloxacin có thể tăng nguy cơ kích thích thần kinh trung ương và co giật.
- Cộng hưởng tác dụng gây khoảng QT kéo dài khi dùng moxifloxacin với các thuốc như: cisaprid, erythromycin, thuốc chống trầm cảm 3 vòng, thuốc chống loạn thần.

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN:

Thường gặp: Tiêu hóa: nôn, tiêu chảy, chóng mặt.

Ít gặp: Tiêu hóa: đau bụng, khô miệng, khó tiêu, rối loạn vị giác ở mức độ nhẹ; Thần kinh: Đau đầu, co giật, trầm cảm, lú lẫn, run rẩy, mất ngủ, bồn chồn, lo lắng ngủ gà; Da: ngứa, ban đỏ; Cơ xương: đau khớp, đau cơ.

Hiếm gặp: Điện tâm đồ: khoảng QT kéo dài. Đứt gân achille và các gân khác, tiêu chảy do *C.difficile*; Thần kinh: ảo giác, rối loạn tầm nhìn, suy nhược, có ý nghĩ tự sát.

Thông báo cho bác sĩ biết tác dụng không mong muốn gặp phải khi dùng thuốc.

CÁCH DÙNG & LIỀU DÙNG:

Uống thuốc trước, trong hoặc sau bữa ăn. Nên dùng thuốc xa với thời điểm uống các thuốc sau (ít nhất trước 4 giờ hoặc sau 8 giờ): Các thuốc antacid có chứa magesi, nhôm hoặc calci; thuốc có chứa các cation kim loại như sắt, multivitamin có chứa kẽm, sucrat, didanosin dạng viên nhai được hoặc hòa tan có đệm hoặc dạng bột pha với antacid dành cho trẻ em.

- Liều dùng ở người lớn: 1 viên/ngày, uống 1 lần.
- Thời gian điều trị: Nhiễm khuẩn xoang cấp và viêm phổi mắc phải tại cộng đồng: 10 ngày; Nhiễm khuẩn da và tổ chức dưới da: 7 ngày; Đợt cấp của viêm phế quản mạn tính: 5 ngày.

PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ: Không sử dụng được.

QUÁ LIỀU VÀ CÁCH XỬ TRÍ:

Khi đã uống quá liều moxifloxacin, không có thuốc đặc hiệu để điều trị, chủ yếu là điều trị triệu chứng và điều trị hỗ trợ: gây nôn và rửa dạ dày để làm giảm hấp thu thuốc, lợi niệu để tăng thải thuốc. Theo dõi điện tâm đồ ít nhất trong vòng 24 giờ vì có thể khoảng QT kéo dài hoặc loạn nhịp tim. Bù đủ dịch cho người bệnh.

QUY CÁCH ĐÓNG GÓI:

Hộp 1 vỉ x 10 viên bao phim.

BẢO QUẢN:

Để nơi khô ráo, nhiệt độ 20 – 30°C, tránh ánh sáng.

HẠN DÙNG:

24 tháng kể từ ngày sản xuất.

- Viên bao phim EFTIMOXIN 400 mg đạt theo Tiêu Chuẩn Cơ Sở.
- Để xa tầm tay trẻ em. Đọc kỹ hướng dẫn sử dụng trước khi dùng. Nếu cần thêm thông tin xin hỏi ý kiến bác sĩ.
- Thuốc này chỉ dùng theo sự kê đơn của thầy thuốc.
- Sản xuất tại Nhà máy GMP - WHO số 930 C2, Đường C, KCN Cát Lái, Q.2, TP.HCM



F.T. PHARMA

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM 3/2
Số 10 Công Trường Quốc Tế, Q.3, TP. HCM